

# ĐỀ TÀI CŨ, QUAN NIỆM MỚI TRONG TIỂU THUYẾT ĐƯƠNG ĐẠI CỦA TRUNG QUỐC

LÊ HUY TIÊU\*

**M**ột trong những mặt cách tân của tiểu thuyết Trung Quốc thời kì cải cách là đổi mới những quan niệm về các đề tài:

## 1. Tiểu thuyết nông thôn

Tiểu thuyết nông thôn nói ở đây là chỉ những sáng tác tiểu thuyết lấy phong cảnh nông thôn và cuộc sống nông thôn làm đối tượng thẩm mĩ. Chúng ta đều biết, Trung Quốc là một nước nông nghiệp lâu đời, được mệnh danh là “Quốc gia nông dân”. Văn hóa nông nghiệp là văn hóa mang tính chủ đạo của nền văn hóa Trung Quốc, do đó tình hình nông thôn không những được các nhà chính trị, nhà cách mạng, nhà kinh tế rất coi trọng, mà cả giới văn hóa, văn học cũng rất quan tâm.

Mặc dù sau khi Trung Quốc bước vào thời kì mở cửa, quan niệm truyền thống “đĩ nông vi bản”, “trọng nông ức thương” đã có sự thay đổi, cuộc sống đô thị đã được coi trọng, nhưng vấn đề nông thôn và số phận nông dân vẫn được giới văn học rất coi trọng.

Tiểu thuyết nông thôn trong 17 năm trước (từ năm 1949 đến năm 1966) về cơ

bản tập trung ở hai đề tài: *Một là* phản ánh những tồn tại và nạn đói của tư tưởng phong kiến ở nông thôn, ví dụ như hôn nhân gả bán, tác phong gia trưởng v.v, thể hiện nổi bật trong tiểu thuyết *Đăng kí* của Triệu Thụ Lý, *Việc mới cách làm mới* của Cốc Cốc v.v. Tuy nhiên, mức độ sâu sắc không sánh được với tiểu thuyết nông thôn của Lỗ Tấn; *hai là* phản ánh phong trào hợp tác hóa từ tổ hỗ trợ đến công xã nhân dân. Những tác phẩm tiêu biểu như *Tam lý loan* của Triệu Thụ Lý, *Bản làng đổi mới* của Chu Lập Ba, *Sáng nghiệp sử* của Liễu Thanh, *Ngày nắng đẹp* của Hạo Nhiên, *Truyện Lý Song Song* của Lý Chuẩn v.v. Những tiểu thuyết viết về đề tài này vì “theo sát phong trào”, nên có tính thời đại rõ ràng, nhưng quá nhấn mạnh đến “đấu tranh giữa hai đường lối”, tức đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, nên văn học không tránh khỏi công thức, khái niệm hóa.

Chuyển sang thời kì cải cách mở cửa (từ năm 1978 đến nay), đề tài tiểu thuyết đã được mở rộng:

\* PGS.TS Khoa Văn học, Đại học KHXH và NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Nhiệt tình ca ngợi sự đổi mới ở nông thôn. Những tác phẩm tiêu biểu như truyện ngắn *Lý Thuận Đại làm nhà* của Cao Hiểu Thanh, *Tháng Chạp tháng Giêng* của Giả Bình Ao, truyện dài *Ngôi sao mới mọc* của Khả Vân Lộ, *Con thuyền cổ* của Trương Vĩ, *Nôn nóng* của Giả Bình Ao v.v.

- Phê phán những chuyện hoang đường giả tạo ở nông thôn. Những tác phẩm hồi tưởng lại những chuyện hoang đường của thời kì "Đại nhảy vọt" như *Câu chuyện của phạm nhân Lý Đồng Chung* của Trương Nhất Cung, *Câu chuyện bị cắt xén sai* của Như Chí Quyên, *Lương thực chó đẻ* của Lưu Hằng; những tác phẩm vạch trần tai nạn do đường lối tả khuynh trong "Cách mạng văn hóa" gây nên như *Thị trấn Phù Dung* của Cổ Hoa, *Hứa Mậu và các con của ông* của Chu Khắc Cần, *Đất dày* của Lý Nhuệ v.v.

- Vạch trần và phê phán ý thức văn hóa phong kiến còn tồn tại nghiêm trọng ở nông thôn. Về đề tài này, tiểu thuyết nông thôn thời kì đổi mới đa dạng hơn, sâu sắc hơn tiểu thuyết nông thôn thời kì trước rất nhiều. Sở dĩ đạt được thành tựu ấy là nhờ sự tiến bộ của thời đại và sự giải phóng về tư tưởng. Giờ đây, không hạn chế ở sự phê phán chuyện hôn nhân gả bán, mà còn đi sâu vào nguồn gốc của văn hóa nông nghiệp và chủ nghĩa phong kiến, vạch ra sự lạc hậu, ngu muội của nông dân, sự thiếu ý thức dân chủ ở nông thôn và sự hủ bại, lạm dụng quyền hành của hàng ngũ cán bộ ở nông thôn. Những tác phẩm như *Thị trấn Phù Dung*, *Con*

*thuyền cổ*, *Bình nguyên Bạch Lộc*, *Gạo*, *Phong cảnh đen tối*, *Phố quan tài*, *Ám mưu giết người* v.v, đã khai thác thành công mảng đề tài này.

Nhiệm vụ của tiểu thuyết nông thôn trước thời kì cải cách mở cửa là sáng tạo cho được "những con người mới của chủ nghĩa xã hội, đó là những người anh hùng thời đại" dẫn đầu mọi người đi lên con đường hợp tác hóa - con đường tập thể của chủ nghĩa xã hội. Những nhân vật như Vương Kim Sinh, Vương Ngọc Mai, Phan Linh Chi trong *Tam lý loan*, Lương Sinh Bảo trong *Sáng nghiệp sử* là những người có văn hóa, có tư tưởng mới, chí công vô tư, dám nghĩ dám làm, nhưng do hạn chế của thời đại và bản thân tác giả, nhất là do động cơ "phục vụ chính trị", nên những nhân vật trên thiếu cá tính, công thức hóa, khái niệm hóa. Đặc biệt là nhân vật Tiêu Trường Xuân trong tiểu thuyết *Ngày nắng đẹp* chịu ảnh hưởng của đường lối đấu tranh giai cấp, nên tính cách nhân vật "quá cao đẹp", xa thực tế.

"Hình tượng con người mới của chủ nghĩa xã hội", "các anh hùng thời đại" của thời kì cải cách mở cửa cũng có đặc điểm là sớm giác ngộ, đi đầu trong công cuộc cải cách, nhưng khác với con người mới ở thời kì trước ở chỗ, họ là "tắm gương tự làm giàu cho bản thân trước", chứ không còn là "người đi đầu làm giàu cho tập thể trước" nữa. Có điều trong quá trình hoặc sau khi đã làm giàu trước cho mình, họ không quên lợi ích của tập thể, họ vẫn không ngừng làm giàu cho mọi người. Nhân vật Lương Sinh Bảo trong *Sáng nghiệp sử* trước kia là "chí

công vô tư”, hoặc “tiên công hậu tư”, thì nhân vật Kim Cẩn trong *Nôn nóng* bây giờ là “tiên tư hậu công” và “đại công hậu tư”, nghĩa là làm giàu cho mình trước, trong lợi ích chung có lợi ích của cá nhân mình. Họ lấy hành động gương mẫu làm giàu cho cá nhân mình để cổ vũ mọi người, chứ không “vị phú bất nhân” (vì làm giàu mà mất hết nhân tính).

Nhân vật nông dân mới trong thời kì cải cách, về mặt tư tưởng, họ bắt đầu coi trọng lợi ích sinh tồn của cá thể và giá trị sinh mệnh của cá nhân. Họ không còn là “phù hiệu chính trị” và tượng trưng cho khái niệm tập thể chủ nghĩa. Về tính cách nhân vật, nếu trước kia đơn giản hóa, khái niệm hóa, thì giờ đây trở nên phong phú đa dạng hơn. Nhân vật Cao Gia Lâm trong *Nhân sinh* của Lục Dao, Kim Cẩn trong *Nôn nóng* của Giả Bình Ao là như vậy.

Điều đáng quý là, tiểu thuyết nông thôn thời kì mới có nhận thức rất sâu sắc về tình hình cải cách và về hình tượng người cải cách. Điều này tiểu thuyết nông thôn ở thời kì trước chưa lí giải được. Nhân vật Điền Gia Tường trong tiểu thuyết *Lễ an táng trước lúc bình minh* của Vương Triệu Quân, lúc đầu là cứu tinh của dân làng, anh ta đã chiến thắng mọi thử thách, vượt qua mọi cám dỗ, làm cho thôn Đại Vị được sống hạnh phúc, nhưng sau đó anh ta quá say sưa với chiến thắng, sinh ra bảo thủ, tàn ác, hống hách, áp chế quần chúng, xa hoa hủ hóa. Nhân vật Triệu Đa Đa trong *Con thuyền cổ* của Trương Vĩ có công lớn trong việc biến các xưởng mì sợi lạc hậu thành một nhà máy lớn có danh tiếng ở

địa phương mình, nhưng “phương án cải cách” của anh ta là đàn áp nông dân, làm nhục nữ công, quản lí lỏng lẻo và tiêu pha lãng phí.

Hiện tượng các “anh hùng thời đại”, “người cải cách” ở nông thôn biến chất là một điểm mới mà văn học trước thời kì cải cách chưa hề có, điều đó chứng tỏ các tác giả thời kì mới có cái nhìn sắc sảo, quan sát tinh tế. Hiện tượng tha hóa biến chất, trở thành thế lực tàn ác thường xuất hiện ở những cán bộ có chức có quyền ở nông thôn. Trước đây, những nhân vật phản diện này thường là những phần tử sa đọa, hủ hóa ở trong Đảng, đi theo “con đường tư bản chủ nghĩa”, hoặc là họ xuất thân từ thành phần địa chủ phú nông, phú hữu v.v. Khi sáng tạo ra những nhân vật ấy, các tác giả thường chịu ảnh hưởng của “thuyết giai cấp”, “thuyết thành phần”, “thuyết huyết thống”, còn giờ đây, khi sáng tạo những nhân vật quan liêu, tàn ác, các nhà văn đều thoát khỏi ảnh hưởng của tư tưởng tả khuynh, bắt đầu xuất phát từ ý thức hiện thực tỉnh táo và văn hóa tầng sâu để giải phẫu hiện trạng nông thôn đổi mới. Họ chú ý nhiều đến tố chất tư tưởng, biểu hiện nhân cách, truyền thống văn hóa ở các nhân vật. Nhân vật Triệu Bính trong *Con thuyền cổ* vừa là anh hùng vừa là lưu manh, vừa cao thượng vừa ti tiện, vừa có công lại vừa có tội. Nhân vật này không còn là “nhân vật chính trị” nữa mà là “con người này” rất sinh động.

Ngoài ra, tiểu thuyết nông thôn thời kì này còn đề cập đến tính bảo thủ, thói quen nô lệ, thói tự cao, phép thắng lợi

ting thân của những người nông dân. Qua đó ta thấy, quá trình cải cách ở nông thôn là hết sức gian khổ, không thể một sớm một chiều có thể hoàn thành được.

## 2. Tiểu thuyết công nghiệp

Trung Quốc là quốc gia nông nghiệp lâu đời, chuyện công nghiệp hóa còn là điều khá mới mẻ, do đó tiểu thuyết về đề tài công nghiệp còn thưa thớt, yếu kém. Sự vận hành sản xuất công nghiệp, nhất là nhà máy sản xuất công nghiệp nặng khá đơn điệu cũng ảnh hưởng đến tính phong phú của tiểu thuyết về đề tài công nghiệp. Thêm vào đó, tiểu thuyết công nghiệp trước đây chưa có nhiều, còn nặng về đề tài nông thôn, nên kinh nghiệm sáng tác về đề tài công nghiệp còn quá mỏng, đặc biệt là kinh nghiệm miêu tả về đời sống công nhân chưa tích lũy được mấy, điều đó cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của tiểu thuyết về đề tài mới mẻ này.

Ngoài ra còn có những nguyên nhân khác làm cho tiểu thuyết công nghiệp chậm phát triển như lí giải về “giai cấp công nhân” còn phiến diện và sai lầm, hoặc còn những vấn đề mới chưa được nhận thức rõ ràng.

Sáng tác tiểu thuyết về đề tài công nghiệp trước kia chưa phong phú, đầu tiên là do quan niệm sáng tác trói buộc quá nặng nề. Vấn đề đầu tiên bị gò bó là người ta hiểu khái niệm về giai cấp công nhân còn phiến diện và sai lầm, từ đó dẫn tới sự nhận thức về giai cấp này không đúng mức. Người ta mới chỉ thỏa mãn với khái niệm trên sách vở mà chưa dám nhìn thẳng vào “giai cấp công nhân” sống động ở trong hiện thực.

Trong từ điển, người ta định nghĩa về giai cấp công nhân như sau: “Giai cấp công nhân, cũng gọi là giai cấp vô sản. Trong xã hội tư bản, giai cấp này không chiếm hữu một tư liệu sản xuất nào, họ bán sức lao động để sống, là giai cấp bị giai cấp tư sản bóc lột... Nó là giai cấp vĩ đại nhất. Nó đại biểu cho sức sản xuất tiên tiến nhất, có tầm nhìn xa nhất, chí công vô tư, có tính tổ chức, tính kỉ luật và tính cách mạng triệt để nhất, là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân thoát được địa vị bị bóc lột, bị áp bức, trở thành chủ nhân sở hữu tư liệu sản xuất, là giai cấp lãnh đạo nắm chính quyền quốc gia tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.” (Từ hải - Bản thu nhỏ - trang 504, Thượng Hải từ thư xuất bản xã, năm 1980).

Không nghi ngờ gì, loại định nghĩa trên về “giai cấp công nhân” là có quyền uy nhất và được phổ biến rộng rãi nhất. Định nghĩa trên có khoa học hay không, có phù hợp với tình hình thực tế ngày nay của toàn thế giới hay không thì còn phải bàn, nhưng rõ ràng định nghĩa này chỉ là định nghĩa trên lí thuyết và là ý kiến riêng của một số người làm từ điển.

Vấn đề là ở chỗ: cho dù chúng ta có đồng thuận với định nghĩa trên, thì sự lí giải của chúng ta về giai cấp công nhân trong thực tiễn từ lâu vẫn tồn tại nhiều vấn đề:

a. Đầu tiên là phạm sai lầm giáo điều chủ nghĩa.

Cho dù các cuốn từ điển giải thích giai cấp công nhân là giai cấp tiên tiến

nhất, vĩ đại nhất trong xã hội loài người từ xưa đến nay, thì điều đó không có nghĩa là giai cấp công nhân là một giai cấp hoàn thiện, thập toàn thập mỹ. Là một quần thể giai cấp, giai cấp công nhân còn cần phải phát triển mình, nâng cao tố chất của bản thân. Nếu như đã hoàn mỹ, không còn khiếm khuyết thì không cần phát triển nữa. Huống hồ, mọi người mọi sự vật đều đang trong quá trình thay đổi.

Trong một thời gian dài, từ ngày lập quốc đến nay, người Trung Quốc mắc bệnh giáo điều, coi giai cấp công nhân là giai cấp hoàn mỹ, không còn khiếm khuyết gì nữa. Đối với giai cấp “vĩ đại nhất, tiên tiến nhất” này, người ta không dám nói nó cần phải hoàn thiện hơn nữa. Do đã coi giai cấp công nhân là “giai cấp lãnh đạo”, thì tự nhiên trong tư tưởng, mọi người hình thành một quan niệm vững chắc như đinh đóng cột: giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo, Đảng Cộng sản Trung Quốc là đội tiên phong của giai cấp này, vì thế giai cấp này đồng nghĩa với đại biểu cho chân lí, với biểu tượng của ánh sáng. Chính vì xuất phát từ lập trường ấy, sáng tác tiểu thuyết về đề tài công nghiệp từ ngày lập quốc đến giờ cũng xuất phát từ suy nghĩ ấy. Điều đó đã gò bó tư tưởng của nhà văn, khiến họ chỉ có quyền ca ngợi giai cấp đó, thậm chí họ lo ngại mình ca ngợi chưa đủ. Chính vì thế, nên rất hiếm có được tiểu thuyết mô tả chân thực về “giai cấp công nhân”.

*b. Thứ hai là xuất phát từ nhu cầu đấu tranh chính trị, đấu tranh giai cấp.*

“Giai cấp công nhân” từ ngày thành lập nhà nước đến nay, về cơ bản là được

hiểu theo giới định của nhu cầu đấu tranh chính trị và đấu tranh giai cấp. Đối với giai cấp công nhân, người ta thường nhấn mạnh đến “giác ngộ giai cấp”, “tình yêu giai cấp”, “lập trường giai cấp kiên định”, “tình cảm giai cấp thuần phác” và “vinh quang của người lao động chân tay”, từ đó coi thường và bài bác những người lao động trí óc, coi trí thức là “phân tử có tư tưởng phức tạp.” Thậm chí không thừa nhận lao động trí óc của người trí thức là “lao động”, tệ hại hơn còn coi trí thức là “quý tộc tinh thần” được công nông nuôi sống (Xem thêm quan điểm coi người trí thức chưa được “cải tạo” không bằng cục phân trong *Bài nói chuyện tại cuộc tọa đàm văn nghệ Diên An* của Mao Trạch Đông). Vì thế, trong nhiều cuốn tiểu thuyết về đề tài công nghiệp, từ ngày thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đến nay, người trí thức không có một vai trò gì, cho dù có xuất hiện thì cũng bị mô tả thành nhân vật tiêu cực đáng ghét. Các “kĩ sư” được mô tả thành “sản phẩm của xã hội cũ” cần cải tạo tư tưởng, trừ khi người đó xuất thân từ “giai cấp công nhân”.

Mãi đến sau thời kì cải cách, xã hội Trung Quốc bắt đầu khẳng định “người trí thức cũng là một bộ phận của giai cấp công nhân”, và người trí thức có khoa học kĩ thuật được coi là nhân vật chính diện.

*c. Nhìn nhận “giai cấp công nhân” một cách trù tuông.*

So với giai cấp nông dân, giai cấp công nhân tất nhiên là tiến bộ hơn, nhưng trước đây người ta nhìn nhận

tính tiên tiến của giai cấp công nhân một cách trừu tượng. Cái giai cấp mà chúng ta nói ở đây là một khái niệm về đám đông, được trừu tượng hóa từ một chỉnh thể, do đó cái tiến bộ hay lạc hậu của giai cấp cũng là một khái niệm cơ bản rút ra từ chỉnh thể đó. Nhưng điều ấy không có nghĩa là tất cả mọi người trong giai cấp ấy nhất định là đều tiến bộ, cao thượng cả. Trên thực tế, giai cấp công nhân là do từng cá nhân cụ thể muôn màu muôn sắc cấu tạo thành, tư tưởng và tình cảm của mỗi người rất phức tạp và không giống nhau. Nếu chỉ xuất phát từ khái niệm chính trị, từ thành phần và nghề nghiệp, coi đó là quy phạm để sáng tác thì sẽ không tả được một công nhân "con người này" có những tư tưởng rất khác nhau.

Giai cấp công nhân Trung Quốc, do nhiều nguyên nhân lịch sử, người công nhân với ý nghĩa chân chính không có nhiều. Phần lớn họ là những người nông dân mặc áo công nhân, nói đúng ra họ là "công nhân kiểu nông dân". Về cơ bản họ mang nặng tư tưởng nông dân sản xuất nhỏ gia nhập vào đời sống của công nhân. Phương thức sản xuất công nghiệp và cuộc sống mang tính chất tập thể của nhà máy có thể cải tạo họ dần dần, nhưng cần phải có một quá trình lâu dài. Nhân vật Tường Tử trong *Tường Tử lạc đà* của Lão Xá, tuy ra tỉnh trở thành "công nhân kéo xe tay", nhưng bản chất tinh thần của anh ta thực chất vẫn là của nông dân. Những "công nhân theo kiểu Tường Tử" chiếm một tỉ lệ rất lớn trong giai cấp công nhân của Trung Quốc hiện đại.

Hai trường hợp kể ra ở trên, trong thời gian dài ở xã hội Trung Quốc và văn học Trung Quốc đều không được chú ý và thường né tránh.

Thêm vào đó, cái gọi là "công nghiệp" của Trung Quốc trước đây vẫn là thứ công nghiệp "bao cấp" trong thời đại kinh tế có kế hoạch, chứ chưa phải là công nghiệp gắn với thị trường, do đấy nó chưa tự lập hóa, khoa học hóa. Vì nền sản xuất công nghiệp chưa gắn chặt với tiêu thụ sản phẩm nên giai cấp công nhân - chủ nhân của nhà máy, giai cấp lãnh đạo đều sống và "cách mạng" ở trong hoàn cảnh không có cạnh tranh, không phải chịu áp lực, không phải lo lắng về sinh tồn vật chất, nên tiểu thuyết công nghiệp ở thời kì chưa cải cách còn nặng về "diễn giảng lịch sử nhà máy", "ôn nghèo kể khổ", ca ngợi sự "cách tân về kĩ thuật", đua nhau "đoạt cờ hồng", rất đơn điệu. Thời kì "Cách mạng văn hóa", trong cao trào hô hào đập tan giai cấp tư sản, chủ nghĩa bình quân cùng ăn "nồi cơm to" lại càng được củng cố. Mặc dù thời đó có khẩu hiệu "nắm cách mạng, thúc đẩy sản xuất", nhưng chỉ là "nắm cách mạng" chứ không hề "thúc đẩy sản xuất".

Chính vì thế, đề tài công nghiệp đáng lẽ rất phong phú, thì chỉ biến thành "đề tài xưởng máy" rất đơn giản, nghèo nàn và chật hẹp. Tiểu thuyết công nghiệp thời kì mở cửa đã mở rộng và vượt qua sự hạn hẹp của đề tài công nghiệp truyền thống, nó phá bỏ "thần thoại nhà máy" đẹp đẽ thánh thiện. Chính trong quá trình kinh tế thị trường dần dần hình thành và kể cả trong quá trình kết

hợp kinh tế thị trường và kinh tế kế hoạch, đề tài công nghiệp mới chính thức bắt đầu bộc lộ sự đau khổ, nặng nề của quá trình ấy, “chủ nhân của nhà máy” mới bắt đầu ý thức được sự yếu kém và bất lực của bản thân mình. Những tác phẩm về đề tài công nghiệp như *Ô nhiễm, Về hutu, Sóng gió, Thiên hạ lo âu* v.v, với một cái nhìn hiện thực trần trụi đã dám nhìn thẳng vào bi kịch chứa đựng ý nghĩa xã hội đương thời. Tiểu thuyết *Vua hàn* của Lương Hiểu Thanh kể về những người công nhân nghèo rớt mòng tơi, đó là một loại “thần thoại” bi thảm không thể tưởng tượng nổi. Qua so sánh “sự chân thực” và “không chân thực” của tiểu thuyết công nghiệp của hai thời kì trước và sau cải cách, ta thấy tiểu thuyết công nghiệp của thời kì trước quá “tô hồng”, không chân thực.

Do sự hiểu biết về giai cấp công nhân có chỗ sai lầm và phiến diện, do tầm nhìn hạn hẹp về đề tài công nghiệp, nên tiểu thuyết sáng tác về đề tài này có nhiều sai lầm, non sót.

Trong thời gian 17 năm (1949 - 1966), âm điệu chủ đạo của tiểu thuyết đề tài công nghiệp là ca ngợi quá mức giai cấp công nhân. Những tiểu thuyết như *Động lực chính, Đầu xe lửa* của Thảo Minh, *Dòng thép chảy xiết* của Chu Lập Ba, *Luyện thành gang thép* của Ngải Vu, và một loạt truyện ngắn của Hồ Vạn Xuân, Phí Lễ Văn, Đường Khắc Tân v.v, đều ca ngợi giai cấp công nhân là quân chủ lực của nền sản xuất hiện đại. Các tác giả đều tập trung vào việc miêu tả tinh thần lao động quên mình, tinh thần đoàn kết và cách tân của những người công nhân.

Đặc biệt họ nhấn mạnh đến “mâu thuẫn địch ta trong đấu tranh giai cấp”, “mâu thuẫn nội bộ nhân dân” để biểu hiện sự giác ngộ giai cấp, lập trường chính trị, quan niệm, tình cảm của giai cấp công nhân. Nhiều tác phẩm chú trọng đến “kẻ thù giai cấp giấu mặt”, công nhân già nhớ đến nỗi khổ xưa, cảm ơn chế độ mới; công nhân có kinh nghiệm truyền đạt, giúp đỡ công nhân trẻ; sự giáo dục của gia đình công nhân v.v.

Quả thực, bên cạnh một số tác phẩm thành công thực sự, cũng xuất hiện một số tác phẩm non yếu. Những tác phẩm non yếu này thường lấy khái niệm chính trị công thức để minh họa cho cuộc sống phong phú của các xí nghiệp, lấy “phẩm chất giai cấp” đã định hình hóa để thay thế cho việc mô tả tính cách công nhân muôn màu muôn vẻ.

Tiểu thuyết công nghiệp trong thời kì mở cửa khi mới bắt đầu đã xác định được mục tiêu rõ ràng. Đối mặt với lịch sử, hiện thực nặng nề, nó không tô hồng mỹ hóa hư ảo, mà rung lên tiếng chuông kêu gọi cải cách công nghiệp. Tiểu thuyết công nghiệp có thể chia làm hai thời kì: *thời kì thứ nhất* bao gồm giai đoạn cuối thập kỉ 70 và giữa thập kỉ 80 gọi là “tiểu thuyết cải cách công nghiệp thời kì đầu”; *thời kì thứ hai* bao gồm giai đoạn cuối thập kỉ 80 và những năm 90, gọi là “tiểu thuyết cải cách công nghiệp thời kì sau”.

Tiểu thuyết công nghiệp thời kì đầu có những cuốn tiêu biểu như *Giám đốc Kiều nhậm chức, Nhật kí của một bí thư nhà máy, Chúc tết, Đỏ chanh vàng lục xanh lam tía, Người mở đường* của Tưởng Tử Long; *Đôi cánh nặng nề* của

Trương Khiết, *Một trận đau đớn* của Đặng Cương, *Một sinh viên đến nhà máy nhỏ* của Trần Xung v.v. Tiểu thuyết công nghiệp thời kì này gây được sự chú ý của độc giả, không những ở sức hấp dẫn nghệ thuật, mà còn ở sự đột phá trong lối tư duy về mâu thuẫn to lớn trong hiện thực và vấn đề xã hội. Sự đột phá đó biểu hiện trước hết ở chủ đề tư tưởng. Tác phẩm mạnh dạn mổ xẻ các căn bệnh của xã hội, trực diện với hiện thực, không né tránh mâu thuẫn và kêu gọi cải cách. Và đặc biệt nó đề cập đến việc quản lí một cách khoa học, đến cải cách thể chế sản xuất, đập vỡ “bát sắt” bao cấp thời xưa, xây dựng chế độ thi đua, cổ vũ cạnh tranh và sử dụng nhân tài v.v. Truyện ngắn *Giám đốc Kiều nhậm chức* gây được tiếng vang ở trong và ngoài nước là nhờ nó đề cập đến những vấn đề xã hội đã nêu trên. Truyện ngắn *Một trận đau đớn* kể về kĩ sư Quách Đại Trụ, quen dùng chính trị tư tưởng thay cho khoa học kĩ thuật, giờ đây trong phong trào cải cách khoán trách nhiệm, anh ta trở thành “con người thừa”. Sau khi tỉnh ngộ, Quách Đại Trụ quyết tâm trải qua “một trận đau đớn”, lột xác để trở thành người lãnh đạo hữu ích. Còn nữ giám đốc Lộ Minh Diễm trong tác phẩm *Một sinh viên đến nhà máy nhỏ* thì lại sợ “trận đau đớn” đó. Do tư tưởng bảo thủ, cách tư duy cổ hủ, trình độ văn hóa thấp, nên cô không sao thích ứng được với trào lưu cải cách và cô cũng ngại không muốn cải cách.

Chủ đề tiểu thuyết cải cách công nghiệp được mở rộng biên độ, tiêu biểu là truyện vừa *Tai họa bắt đầu từ trong*

*nội bộ* của Thủy Vận Hiền. Truyện kể về một cục diện lực nọ muốn cải cách mạng lưới quản lí khoa học, nhưng đã bị các chức sắc địa phương quan liêu bảo thủ phong kiến chỉ chú ý đến tư lợi ngăn lại, gây nên tổn thất tiền của nhà nước, tính mạng của nhân dân. Chủ đề tư tưởng của cuốn truyện đã đề cập đến những vấn đề trọng đại của đất nước, nên cuốn hút được người đọc.

Hình tượng người cải cách công nghiệp cũng khác trước. Giờ đây đã thoát được việc chỉ coi trọng lập trường giai cấp, chính trị là thống soái, mà chú ý đến tố chất tổng hợp và sức mạnh nhân cách của người cách mạng. Tác giả tập trung ca ngợi tinh thần cải cách mở đường, đầu óc khoa học, tài năng quản lí, tinh thần cống hiến... của nhân vật. Sự chuyển biến đó có ý nghĩa cách mạng đối với việc nhận thức vai trò và tác dụng của giai cấp công nhân Trung Quốc trong thời đại mới. Các tác giả giờ đây không né tránh những khó khăn gây nên bị kịch cho nhân vật. Đặc điểm này rất được coi trọng, bởi vì nó nói lên quá trình gian khổ của cải cách công nghiệp, đồng thời cũng làm nổi bật tinh thần dũng cảm, chí công vô tư của nhân vật. Phẩm chất tốt đẹp đó hoàn toàn khác với những lời ca ngợi chung chung “tình cảm giai cấp”, “tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của cấp trên” của giai cấp công nhân ở thời kì trước đây. Mặc dù vậy, tiểu thuyết công nghiệp ở thời kì đầu vẫn chưa thoát được bệnh công thức, khái niệm hóa.

Tiểu thuyết công nghiệp thời kì sau (cuối thập kỉ 80 và những năm 90) khác



với tiểu thuyết công nghiệp ở giai đoạn đầu (cuối thập kỉ 70 đầu thập kỉ 80) ở chỗ, các tác giả không chỉ ca ngợi như trước đây mà mạnh dạn miêu tả tình hình phức tạp của các xí nghiệp, nỗi gian truân của đời sống công nhân tại chức cũng như công nhân đã về hưu đi làm thêm như thế nào? Vấn đề đặt ra cho tiểu thuyết thời kì này là lối thoát của công cuộc cải cách công nghiệp là ở đâu, làm thế nào điều hòa lợi ích của tập thể và cá nhân. Những tiểu thuyết tiêu biểu của thời kì này là *Năm mở đầu*, *Xưởng lớn*, *Về hưu* v.v của Đàm Ca; *Khổng tước lục*, *Chia sẻ khó khăn* của Lưu Tinh Long; *Vua hàn* của Lương Hiểu Sinh v.v. Tiểu thuyết *Khổng tước lục* mô tả một công nhân gương mẫu lao động cần cù cả một đời, nhưng đến khi nhà máy làm ăn thua lỗ không có lương chi trả cho công nhân, gia đình người công nhân đó gặp muôn vàn khó khăn, cuối cùng phải ăn cắp vật liệu của nhà máy đem bán để đóng gạo cho vợ con ăn. Đối với một công nhân già từng là chiến sĩ thi đua, lúc đầu phản đối, sau vì cuộc sống sinh tồn của bản thân, ông đã tham gia đồng lõa với bọn ăn cắp, đó quả là một bi kịch đáng buồn. Đúng là xí nghiệp quốc doanh tiến hành cải cách như thế nào không những là vấn đề vô cùng khó khăn, mà còn gây ra biết bao “đau đớn” cho quần chúng. “Đau đớn” này còn dài dài chứ không qua đi mau chóng như trong tiểu thuyết *Một trận đau đớn* của Đặng Cương ở thời kì trước.

Tiểu thuyết công nghiệp thời kì sau, khi phản ánh những khó khăn gian khổ trong quá trình cải cách đã thể hiện

quan niệm giá trị và sự thay đổi tâm thái của công nhân. Tiểu thuyết *Anh không có lí do gì không điên* của Trương Hân đã thể hiện vấn đề này khá sâu sắc. Bối cảnh của truyện vừa này là các xí nghiệp quốc doanh đang cải cách cổ phần hóa, kinh tế thị trường đang tác động mạnh tới nền kinh tế toàn quốc, cuộc đấu tranh giữa chân, thiện, mỹ và giả, xấu, ác ngày một kịch liệt. Sự thay đổi về tư tưởng con người không phải là một sớm một chiều, mà là vô cùng nặng nề, lâu dài gian khổ. Cái làm nên sự hấp dẫn của truyện là ở chỗ: để kiếm được lợi nhuận trong nền kinh tế thị trường, nhà máy sản xuất dược phẩm Núi Bạch Vân đã sản xuất được loại thuốc mới chuyên dùng cho trẻ con. Nhưng một nữ cán bộ nghiên cứu khoa học có tinh thần trách nhiệm cao trong một lần thử nghiệm đã phát hiện ra loại thuốc mới đó có chứa độc tố có hại đến sức khỏe trẻ em. Khi chị ta báo cáo lên trên thì bị lãnh đạo nhà máy và cả công nhân nữa ngăn lại và vu cho chị là người “ăn cháo đá bát”, có hành vi “vạch áo cho người xem lưng” v.v. Kết quả là chị cán bộ nghiên cứu kia phải từ chức, rời khỏi nhà máy. Kết cục xấu này có ý nghĩa sâu sắc, cho ta thấy rõ công cuộc cải cách là vô cùng khó khăn. Trên thực tế, những hành vi vi phạm pháp luật, làm rối loạn kỉ cương phép nước, gây ra mâu thuẫn cạnh tranh thị trường đang tồn tại khá phổ biến trong cuộc sống của người Trung Quốc.

Những tiểu thuyết công nghiệp thành công thường khắc họa được những nhân vật đời thường, phàm tục, chứ không cao

lớn, kì vĩ như thời trước. Tiểu thuyết *Nữ công nhân bình thường* của Khổng Tiệp Sinh, *Người cha* của Lương Hiểu Thanh, *Nhân sinh phiến não* của Trì Lợi v.v là những ví dụ tiêu biểu. Cũng có khi tinh thần cao đẹp của nhân vật được biểu hiện trong những giờ khắc ngàn cân treo sợi tóc. Tiểu thuyết *Nơi sâu 800 mét* của Tôn Thiếu Sơn miêu tả 5 công nhân đang ở trong hầm than sâu 800 mét thì gặp trận động đất. Một trong 5 người công nhân đó bị đất vùi, 4 người kia vẫn quyết tâm cứu bạn, mặc dù phát hiện ra anh bạn bị vùi kia đã ăn cấp lương khô của cả bọn định chuồn lấy một mình. Mặc dù 4 anh may mắn chưa bị đất vùi kia còn có những ý kiến khác nhau về việc cứu hay không cứu bạn, nhưng rồi ý kiến của người công nhân già đã trở thành mệnh lệnh quyền uy: “Chúng ta cùng nghề với nhau, dù bất cứ hoàn cảnh nào cũng cùng sống cùng chết với nhau. Không thể thấy bạn sắp chết mà không cứu.” Người công nhân già kia cứu được bạn thì sức cùng lực kiệt. Anh bạn bị đất vùi được cứu sống rất hối hận và xấu hổ, anh ta đã cùng 3 người bạn nghề công người công nhân già ra cửa hầm. Qua so sánh đối chiếu giữa hai nhân cách tốt xấu, câu chuyện đã làm xúc động lòng người.

Mạnh dạn phơi bày những hạn chế của người công nhân phải kể đến truyện *Sự cố* của Trần Thôn. Nhân vật Trương Tam sinh trưởng ở thành phố nhưng lại mang nặng “ý thức nông dân”, điều đó có nghĩa là thành thị cũng là mảnh đất sản sinh ra nhiều thói xấu như ở nông thôn. Trương Tam xuất thân trong một gia

đình công nhân nghèo khổ, đến thời kì “Cách mạng văn hóa”, anh ta được làm Chủ nhiệm Ủy ban cách mạng của nhà máy. “Ý thức giác ngộ giai cấp” của anh ta là căm thù “người có nhiều tiền”. Căm thù, đố kị và muốn báo thù, nhưng lại thêm khát cuộc sống như cuộc sống của những nhà giàu. Sau khi leo lên chức quan, anh ta có những hành vi vô cùng xấu xa, khiến người đọc phải rùng mình: Anh ta không những chiếm đoạt Trương Ngọc Quyên - “vợ nhà tư bản”, mà còn bắt Quyên phải kể lại tỉ mỉ cách làm tình giữa Quyên với “nhà tư bản”. Mục đích để làm gì? Trương Tam muốn được “hưởng thụ” tất cả những gì của nhà tư bản và còn muốn hơn thế nữa. Sau khi chiếm đoạt và dày vò Trương Ngọc Quyên rồi, anh ta vẫn chưa thỏa mãn, mà còn định chiếm luôn cả con gái Trương Ngọc Quyên. Theo anh ta, “con cái” của nhà tư sản đương nhiên trở thành chiến lợi phẩm của mình. Rõ ràng Trương Tam ngày nay là AQ ngày xưa. “Cách mạng thắng lợi” rồi, hán phải được hưởng thụ tất cả, kể cả đàn bà, quyền lực và tiền bạc. Hình tượng Trương Tam khiến người ta phải suy nghĩ đến tình hình giai cấp công nhân phức tạp hiện nay của Trung Quốc. Nhưng nhìn chung, so với các đề tài khác, tiểu thuyết công nghiệp ở giai đoạn đầu cũng như giai đoạn sau thành tựu chưa lớn, những tác phẩm thành công còn quá ít. Điều đó cũng ít nhiều liên quan đến sự thông thạo của các nhà văn, họ hiểu nông nghiệp hơn là công nghiệp.

(Còn nữa)